

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 04/6/2019

*“V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi
con chung, cấp dưỡng nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tô Thị Lành

2. Bà Doãn Thị Lê

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thơ-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Trúc-Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 823/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Dương Hoài T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số 03 đường T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Phùng Văn P, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Hẻm 134/40/38 P, tổ 15 (nay là tổ 8) phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 12 năm 2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Dương Hoài T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Phùng Văn P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 29/8/2013. Trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vì chị và anh P không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, anh P không có trách nhiệm với gia đình. Do mâu thuẫn căng thẳng chị và anh P sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phùng Văn P.

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị và anh Phùng Văn P có 01 con chung là: Phùng Vương T, sinh ngày 12/5/2013. Từ năm 2014 sống ly thân đến nay cháu T do chị nuôi dưỡng tại nhà cha mẹ đẻ tại số 03 đường T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Vì từ khi sống ly thân đến nay anh P không có trách nhiệm với con và không thăm nom con. Chị T khẳng định là chị đủ điều kiện kinh tế để nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài liệu, chứng cứ chị Nguyễn Dương Hoài T đã cung cấp cho Tòa án: 01 Chứng minh nhân dân (bản phô tô chứng thực); 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản gốc); 02 Sổ hộ khẩu (bản phô tô chứng thực); 01 Giấy khai sinh (bản phô tô chứng thực) và 01 Bản tự khai chị T;

Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Phùng Văn P. Tuy nhiên, anh Phùng Văn P không đến Tòa án để cung cấp chứng cứ, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do vậy, anh Phùng Văn P không có lời khai tại hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành các hoạt động xác minh, thu thập chứng cứ, hòa giải, thông báo, tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị xử cho chị Nguyễn Dương Hoài T ly hôn với anh Phùng Văn Phúc.

Về con chung: Giao con chung là Phùng Vương T, sinh ngày 12/5/2013 cho chị Nguyễn Dương Hoài T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân mình.

Về án phí: Chị Nguyễn Dương Hoài T là nguyên đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự. Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì chị Nguyễn Dương Hoài T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phùng

Văn Phúc, tranh chấp về nuôi con chung. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn là anh Phùng Văn P có nơi cư trú tại hẻm 134/40/38 đường P, tổ 15 (nay là tổ 8) phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn anh Phùng Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Dương Hoài T và anh Phùng Văn P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 29/8/2013 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Nguyễn Dương Hoài T khai thì trong quá trình chung sống với nhau, anh Phùng Văn P không có trách nhiệm chăm lo cuộc sống gia đình, không quan tâm đến vợ, con dẫn đến vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hiện nay chị cảm thấy không thể chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phùng Văn P.

[3] Xét nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Dương Hoài T và anh Phùng Văn P là do anh P không có trách nhiệm chăm lo cuộc sống gia đình, không quan tâm đến vợ, con dẫn đến vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và cũng không có trách nhiệm gì với nhau. Hơn nữa, khi mâu thuẫn, bất đồng xảy ra thì không bên nào đưa ra được biện pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng, làm cơ sở cho việc đoàn tụ. Tòa án cũng đã triệu tập anh P để tiến hành hòa giải để hai vợ chồng đoàn tụ với nhau và để giải quyết vụ án nhưng anh P không đến Tòa án để tham gia các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Như vậy, anh P đã không còn yêu thương đối với chị T và không quan tâm đến tình cảm vợ chồng cũng như việc xây dựng tổ ấm gia đình. Đến nay chị T khẳng định không còn tình cảm yêu thương anh P nữa nên chị vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh P.

Tòa án cũng đã tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn của hai vợ chồng tại nơi cư trú của hai vợ chồng chị T và anh P. Tại biên bản xác minh ngày 09/01/2019, ông Nguyễn Hữu Thành-Tổ trưởng tổ 15, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai đã cung cấp thông tin như sau: *“anh Phùng Văn P có đăng ký thường trú tại tổ 15, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Tuy nhiên, anh P đã đi khỏi địa phương từ năm 2015 cho đến nay. Chị T và anh P không sống với nhau từ năm 2014 cho đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn thì không biết”*.

Từ nhận định trên thấy rằng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Dương Hoài T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: chị T và anh P có 01 con chung là: Phùng Vương T, sinh ngày 12/5/2013. Từ năm 2014 sống ly thân đến nay cháu T do chị nuôi dưỡng tại nhà cha mẹ đẻ tại 03 đường T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Vì từ khi sống ly thân đến nay anh Phúc không có trách nhiệm với con và không thăm nom con. Chị đủ điều kiện kinh tế nuôi con.

Xét yêu cầu của chị thương là phù hợp. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy nên giao Phùng Vương T cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị T không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Dương Hoài T là nguyên đơn xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 144, 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Dương Hoài T xin ly hôn anh Phùng Văn P.

Tuyên Xử:

1. Cho chị Nguyễn Dương Hoài T được ly hôn anh Phùng Văn P.

2. Giao: Phùng Vương T, sinh ngày 12/5/2013 cho chị Nguyễn Dương Hoài T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi Phùng Vương Triệu đủ 18 tuổi có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân mình. Chị Nguyễn Dương Hoài T không có yêu cầu anh Phùng Văn P phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con

và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Chị Nguyễn Dương Hoài T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004353 ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Như vậy, chị Nguyễn Dương Hoài T đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Dương Hoài T có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với anh Phùng Văn P vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Các đương sự;
- UBND phường Y, thành phố P
(Giấy CNKH số 103; QS 01/2013);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Rmah HThuyên